TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2020/HSST
Ngày 10/ 7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Bí Thư Huyện đoàn huyện đoàn Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa*:**

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 28/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày29/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá Q sinh ngày 15/3/2003; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, Thành Phố S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Bá D, sinh năm 1968; Con bà: Thừa Thị V, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Kim H, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, Thành Phố S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Phạm Kim N, sinh năm 1978; Con bà: Nguyễn Thị V, Sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bá Q:

Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1968 và bà Thừa Thị V, sinh năm 1969 (là bố đẻ, mẹ đẻ của bị cáo); Đều có nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2000(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Hải T, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, ThanhHóa.

Người làm chứng*:*

- Ông Tô Văn T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1963(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, Thanh Hóa

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Văn B sinh năm 2000 ở thôn H, xã T, huyện Q nên vào khoảng 19h30’ ngày 10/01/2020 Nguyễn Bá Q rủ Thừa Văn S xuống xã T, huyện Q để đánh B, S đồng ý. Sau đó S về nhà ở thôn T lấy 01 con dao tự chế màu trắng dài 50cm bằng inox cán gỗ; còn Q về nhà mình cũng ở thôn T, xã Q, Thành Phố S lấy 01 con dao phóng lợn dài 95 cm và 01 gậy ba khúc dài 62 cm, cả hai dắt 02 con dao dọc ống bô xe mô tô BKS 36N1-06009 còn chiếc gậy ba khúc Q bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chở S xuống xã T. Khi cả hai đi đến ngã tư chợ Đ ở thôn T, xã Q, TP S thì gặp Phạm Kim H ở cùng thôn đang đi bộ, Q liền bảo với H “*đi đây với bọn tao một lúc*” rồi đưa xe mô tô cho H điều khiển. Khi đi đến địa phận xã Q, huyện Q thì Q bảo H dừng xe rồi nói “*đi xuống xã T đánh bọn này với tao*” và đưa gậy 3 khúc cho H cầm, nghe vậy H đồng ý. Sau đó Ho tiếp tục điều khiển xe chở Q và S đi xuống bãi biển T ở thôn H, xã T, huyện Q để tìm B. Đến nơi, Q phát hiện Nguyễn Văn B và Hồ Hải T sinh năm 2000 ở thôn T, xã T, huyện Q và Trần Ngọc H sinh năm 2003 ở thôn 10, xã Q, huyện Q đang đứng chơi tại nhà ông Tô Văn T sinh năm 1957 ở thôn H, xã T, huyện Q. Q bảo H vòng xe quay lại để đánh, thấy nhóm của Q cầm theo hung khí đi đến thì B, T và H bỏ chạy vào phía sau nhà ông T thấy vậy Q cầm dao phóng lợn lùa đuổi theo, S cầm dao tự chế vòng qua hông nhà để chặn đầu nhóm B còn H cầm gậy ba khúc chạy sau S. Lùa đến khu vực nhà tắm, nhà vệ sinh thì Q vung dao chém một nhát trúng vào giữa lưng B, sau đó Q quay sang chém vào tay, chân T và dùng cán dao đập vào đầu, vai

của T, thấy B bỏ chạy vào nhà tắm, S xông vào chém 02 nhát trúng vào đầu, vai phải B, còn H bỏ chạy vào nhà vệ sinh trốn nên không bị ai đánh, lúc này H xông vào để đánh nhưng thấy T và B bị thương nên không đánh nữa. Sau khi gây thương tích cho B và T nhóm của S bỏ về, còn B và T được người dân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả:

B bị các vết thương sau: 01 vết thương vùng đỉnh đầu phải kích thước 01x10 cm bở mép sắc gọn; 01 vết thương vùng lưng trái dọc cạnh cột sống kích thước 10 x 2,5 cm bở mép sắc gọn, 01 vết thương vùng vai phải kích thước 1x2 cm bờ mép sắc gọn.

T bị các vết thương sau: 01 vết thương tại mặt sau cẳng tay phải KT 2x1 cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương tại mặt trong cẳng tay phải KT 3x1 cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương tại cẳng chân trái KT 4x2 cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương sưng phù nề tại đỉnh đầu KT 3x2 cm.

Trích sao Bệnh án số 512414 đối với bệnh nhân Nguyễn Văn B của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện: 01 vết thương đỉnh phải KT10x01 cm, bờ mép sắc nhọn chảy máu; 01 vết thương KT 2,5 x 10 cm; 01 vết thương vai KT 2x 1 cm. (BL: 102)

Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn B có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT xử lý các đối tượng đã đánh anh và đề nghị đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Còn Hồ Hải T từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

Căn cứ đơn đề nghị của Nguyễn Văn B, ngày 19/2/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra các quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn B. (BL: 103- 104)

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 124 ngày 03/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định:

Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng trái 5%.

- Sẹo vết thương vùng dọc lưng bên trái: 3%.

- Sẹo mổ dẫn lưu khoang màng phổi trái ngang mức khoang liên sườn 5-6 đường nách trước bên trái 3%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải 2 %.

- Sẹo vết thương vùng vai phải 1%

Kết luận: Hiện tại tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn B là 13%. (BL: 105,106).

Đối với anh Hồ Hải T ngày 19/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định thương tích cho anh T. Tuy nhiên anh T cương quyết từ chối không đi giám định thương tích và báo cáo hai bên đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau, T không đề nghị gì về phần dân sự.

Theo báo cáo của bị hại Nguyễn Văn B, trong thời gian điều trị, chi phí thuốc men, tiền viện phí, tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền bồi thường sức khỏe một lần là 140.000.000đ; Nguyễn Bá Q, Thừa Văn S và Phạm Kim H đã cùng với gia đình bồi thường cho anh B 52.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại đồng ý với mức bồi thường trên không đề nghị các bị cáo phải bồi thường tiếp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bá Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q 01 con dao phóng lợn dài 95 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng tuýt sắt hình trụ dài 75 cm, đường kính 2 cm; 01 con dao tự chế dài 50 cm, cán dao bằng gỗ, 01 gậy ba khúc dài 62 cm. Đây là hung khí Q, S và H sử dụng để gây án hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Đối với chiếc xe BKS 36N1-06009, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Thừa Văn S mượn của anh Thừa Văn C (bố đẻ), khi S mượn xe anh C không biết S sử dụng xe mô tô của mình để đi đánh nhau nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ.

Tại bản cáo trạng số36/CTr-VKSQX ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương , tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Bá Q, Thừa Văn S và Phạm Kim H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Thừa Văn S đã chết vào ngày 10/6/2020, ngày 29/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Thừa Văn S.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương thống nhất với việc ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Thừa Văn S của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Bá Q từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Phạm Kim H từ 21 tháng tù đến dưới 24 tháng tù.

Về dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại về bồi thường dân sự

Về Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phóng lợn dài 95 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng tuýt sắt hình trụ dài 75 cm, đường kính 2 cm; 01 con dao tự chế dài 50 cm, cán gỗ, mũi dao vát nhọn điểm rộng nhất rộng 5cm; 01 gậy ba khúc dài 62cm, khi thu về dài 23,5cm là vật chứng của vụ án

Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Bá Q không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Bá Q, Phạm Kim H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không đề nghị gì về phần bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khôngtranh luận gìtranh luận gì

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng củaCơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Văn B nên vào khoảng 19h30’ngày 10/01/2020 Nguyễn Bá Q rủ Thừa Văn S xuống xã T, huyện Q để đánh B, Q và S mang theo 01 con dao tự chế màu trắng dài 50 cm bằng inox cán gỗ, 01 con dao phóng lợn dài 95 cm và 01gậy ba khúc dài 62 cm, trên đườngxuống xã T thì gặp Trần Kim H, Q rủ H cùng đi đánh nhau, H đồng ý nên Q đưa gậy 3 khúc cho H cầm, sau đó H tiếp tục điều khiển xe chở Q và S đi xuống thôn H, xã T, khi đi qua nhà ông Tô Văn T ở thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thấy Nguyễn Văn B, Hồ Hải T và Trần Ngọc H đang đứng chơi tại nhà ông T,Nguyễn Bá Q vào nhà lùa theo và dùng dao phóng lợn chém 01 nhát vào giữa lưng B, S dùng dao tự chế chém 02 nhát vào đầu, vai phải B, H cầm theo gậy ba khúc xông vào định đánh B nhưng nhìn thấy B đã bị thương nên H không đánh nữa. Hậu quả: B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáoNguyễn Bá Q và Phạm Kim H phạm tội: “Cố ý gây thương

tích” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:Đây là vụ án đồng phạm giản đơn Nguyễn Bá Q là người khởi xướng đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên Q giữ vai trò chính trong vụ án,Phạm Kim H điều khiển phương tiện, cầm hung khí chở Q đi tìm đánh anh B với vai trò đồng phạm giúp sức nên chịu trách nhiệm sau bị cáo Q.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Trong thời gian chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 18/6/2020 các bị cáo bị cơ quan CSĐT Công an huyện Q khởi tố bị can về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Với tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo,Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Bá Q chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo H với vai trò đồng phạm giúp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng với gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 52.000.000 đồng tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì vì vậy chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Nguyễn Bá Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q 01 con dao phóng lợn dài 95 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng tuýt sắt hình trụ dài 75 cm, đường kính 2 cm; 01 con dao tự chế dài 50 cm, cán gỗ; 01 gậy ba khúc dài 62 cm. Đây là hung khí Q, S và H sử dụng để gây án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe BKS 36N1-06009, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Thừa Văn S mượn của anh Thừa Văn C (bố đẻ), khi S mượn xe anh C không biết S sử dụng xe mô tô của mình để đi đánh nhau nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58;Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá Q

Căn cứ: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Phạm Kim H.

Tuyên bố:Các bị cáo Nguyễn Bá Q, Phạm Kim H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt:Nguyễn Bá Q 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án

Phạm Kim H 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường.

Về vật chứng:Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao phóng lợn dài 95 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, cán dao bằng tuýt sắt hình trụ dài 75 cm, đường kính 2 cm; 01 con dao tự chế dài 50 cm, cán gỗ, mũi dao vát nhọn điểm rộng nhất rộng 5cm; 01 gậy ba khúc dài 62cm, khi thu về dài 23,5cmlà vật chứng của vụ ántheo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Nguyễn Bá Q, Phạm Kim H mỗi bị cáophải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo:Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Q;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cao Văn Tuấn